TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-KVN *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2025 như tài liệu kèm theo và ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2025 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc theo sản lượng khai thác/tiêu thụ thực tế.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2025.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024; KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-KVN về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội đồng cổ đông) và Nghị quyết số 41/NQ-KVN ngày 29/5/2024 về phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PV GAS tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

PV GAS triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, trong đó các khó khăn đến nhiều hơn, cụ thể:

- Tình hình địa chính trị trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, không đồng đều.
- Giá dầu Dated Brent trung bình khoảng 81 USD/thùng, bằng 116% giá kế hoạch (bằng 97% so với năm 2023); Giá CP của LPG trung bình khoảng 609 USD/tấn, bằng 114% giá kế hoạch (bằng 106% so với năm 2023); Giá than thế giới (nhiên liệu cạnh tranh trực tiếp với khí) tiếp tục duy trì mức thấp (trung bình khoảng 137 USD/tấn, bằng 85% so với năm 2023).
- Kinh tế - Xã hội trong nước tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi tích cực, rõ nét và hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với năm 2023. Tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 7,09% (mục tiêu 6,5%); Ngành sản xuất Việt Nam năm 2024 có nhiều khởi sắc, chỉ số PMI luôn trên 50 điểm (ngoại trừ các tháng 3, 9 và tháng 12 dưới 50 điểm).
- Khí khai thác trong nước tiếp tục suy giảm. So với năm 2023 chỉ bằng 86% (giảm gần 1,1 tỷ m3), đặc biệt khu vực Đông Nam Bộ chỉ bằng 78% năm 2023 (giảm gần 1,3 tỷ m3).
- Nhu cầu tiêu thụ khí khô của khách hàng Điện chỉ bằng 83% so với năm 2023 (tỷ trọng điện khí năm 2023 chiếm 9,6%, năm 2024 giảm còn 7,1% tổng sản lượng điện) do tăng huy động từ các nguồn năng lượng khác có giá cạnh tranh/đã cam kết (than, năng lượng tái tạo,...); khách hàng Đạm và Công nghiệp tiêu thụ khí ổn định và tăng so với năm 2023 (tăng từ 3-5%).
- Chính sách phát triển công nghiệp khí được Đảng, Nhà nước quan tâm nhưng việc thể chế hóa các chủ trương, định hướng còn chậm và khó khăn,...

Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng tốt các cơ hội nội tại cũng như biến động của thị trường, với tinh thần "***một đội ngũ, một mục tiêu***", cùng phương châm "***làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới***", lãnh đạo PV GAS đã quyết tâm, kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị điều hành, phát triển kinh doanh, đẩy

mạnh và mở rộng thị trường kinh doanh quốc tế,... cùng với sự phối hợp nhịp nhàng các khâu từ thượng nguồn đến hạ nguồn, hợp tác tốt đẹp với các bạn hàng, sự chỉ đạo và ủng hộ tích cực từ Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam (PVN), các Bộ ngành/Chính phủ và đặc biệt sự ủng hộ, chia sẻ và đồng hành từ Quý cổ đông, các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được PV GAS kiểm soát, bám sát, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi, hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng đề ra, thiết lập nhiều kỷ lục và cột mốc quan trọng, cụ thể như sau:

- ✓ Tất cả hệ thống/công trình khí của PV GAS **vận hành an toàn và hiệu quả, duy trì độ tin cậy, độ sẵn sàng ở mức cao**; công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đảm bảo chất lượng, hiệu quả và hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí định kỳ hàng năm vượt tiến độ. Hoàn thành nâng công suất xử lý của GPP Dinh Cố lên 7 triệu m3 khí/ngày và tăng công suất sendout kho LNG Thị Vải lên 7,7 triệu m3 khí/ngày.
- ✓ Thực hiện nhập khẩu gần 400 triệu m3 khí LNG để cung cấp cho khách hàng Điện, đánh dấu cột mốc **lần đầu tiên khí tái hóa từ LNG nhập khẩu được cung cấp cho sản xuất điện tại Việt Nam**; Triển khai kinh doanh LNG cho khách hàng công nghiệp trên toàn quốc theo mô hình kinh doanh năng lượng tích hợp và giải pháp vận chuyển đa phương thức kết hợp xe bồn và đường sắt cho thị trường miền Bắc từ tháng 9/2024. PV GAS đã hoàn thiện chuỗi cung ứng năng lượng khí đầy đủ bằng đường ống, đường thủy, đường bộ và đường sắt, tạo hệ thống cung ứng năng lượng toàn diện, linh hoạt và rộng khắp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.
- ✓ Đã tiếp nhận xử lý gần 6,8 tỷ m3 khí, bằng 102% kế hoạch; cung cấp trên 6,4 tỷ m3 khí khô, bằng 103% kế hoạch; sản xuất và tiêu thụ trên 76 nghìn tấn condensate, bằng 100% kế hoạch; **kinh doanh LPG xác lập mốc kỷ lục cao nhất từ khi thành lập**, đạt gần 3,1 triệu tấn, bằng 166% kế hoạch, tăng 25% so với năm 2023 (trong đó LPG sản xuất 398 nghìn tấn, bằng 102% kế hoạch). Tiếp tục duy trì cung cấp nguồn nguyên, nhiên liệu ổn định để sản xuất 8,4% sản lượng điện, 70% sản lượng đạm, chiếm lĩnh trên 70% thị phần LPG cả nước.
- ✓ Hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch tài chính, trong đó chỉ tiêu **doanh thu đạt cao nhất từ trước đến nay**: Doanh thu toàn PV GAS đạt gần 130 nghìn tỷ đồng (tăng 12% so với năm 2023); doanh thu hợp nhất đạt trên 105,3 nghìn tỷ đồng, bằng 150% kế hoạch (tăng 14% so với năm 2023); Lợi nhuận trước thuế đạt gần 13,2 nghìn tỷ đồng, bằng 182% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt trên 10,5 nghìn tỷ đồng, bằng 183% kế hoạch; Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước gần 7,1 nghìn tỷ đồng, bằng 189% kế hoạch (tăng 10% so với năm 2023). Cùng các chỉ số sinh lời ROA, ROE và tỷ lệ chia cổ tức ở mức cao, đạt lần lượt trên 13%, 17% và 60%.
- ✓ Công tác đầu tư xây dựng được triển khai tích cực, bám sát tiến độ kế hoạch với giá trị giải ngân đạt trên 1,9 nghìn tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch. Trong năm đã hoàn thành các dự án Bồn chứa LPG Thị Vải, Trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải, Dây chuyền cấp khí cho NMĐ Nhơn Trạch 3&4, góp phần trong việc hoàn thiện chuỗi hạ tầng nhập khẩu/cung cấp LNG tại Việt Nam.
- ✓ Hoàn thành tăng vốn điều lệ PV GAS (tăng 2%). Các hoạt động khác liên quan xây dựng chiến lược/kế hoạch, cơ chế chính sách, hợp đồng mua bán khí/sản phẩm khí và dịch vụ liên quan, tái cơ cấu, thực hành tiết kiệm,… được triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả khả quan.

- ✓ PV GAS tiếp tục được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao: Thuộc "Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2024" (Bảng xếp hạng VIX50 2024); Lần thứ 12 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024" – Top 3 Công ty đạt doanh thu và Top 6 Công ty đạt lợi nhuận tốt nhất; Top 12 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng PROFIT500 - "Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024" do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; tiếp tục được vinh danh "Thương hiệu quốc gia Việt Nam" năm 2024; Có mặt trong Top 100 của danh sách xếp hạng 500 công ty lớn nhất Đông Nam Á do Tạp chí Fortune lần đầu công bố; Vị trí thứ 2 trong VIE10 nhóm Dầu khí - Năng lượng - Điện do Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư công bố.
- ✓ Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận + LNG	Tr.m3	6.610	6.727	102%
2	Khí sản xuất, tiêu thụ	Tr.m3	6.258	6.422	103%
3	Condensate tiêu thụ	1000T	76	76	100%
4	LPG sản xuất và tiêu thụ	1000T	1.854	3.080	166%
5	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	70.176	105.382	150%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	7.249	13.172	182%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	5.798	10.590	183%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	25	43	-
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	3.744	7.094	189%
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	-	81.855	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ Đ	1.919	1.938	101%

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC

1. An ninh – An toàn – Sức khỏe – Môi trường

- Các công tác liên quan An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường được triển khai theo kế hoạch và đạt kết quả tốt. Thực hiện ban hành mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường năm 2024 ngay từ đầu năm; các công tác An ninh - An toàn - Phòng cháy chữa cháy luôn được tăng cường, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, các đợt dừng khí hệ thống để bảo dưỡng sửa chữa; tổ chức thành công Hội nghị an toàn hàng năm; thường xuyên ban hành các văn bản/chỉ thị yêu cầu thực hiện về công tác an toàn; xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm; duy trì việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động;… Phối hợp chặt chẽ cùng với các Cấp chính quyền, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện tuần tra, đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trên các công trình khí;.... Đến thời điểm hiện tại, các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn; không vi

phạm qui định về môi trường; không để sự cố nghiêm trọng nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người và tài sản.

2. Tiếp nhận, sản xuất, kinh doanh khí và sản phẩm khí

- Các hệ thống tiếp nhận, xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định, liên tục. Công tác ấn định, điều độ khí linh hoạt, phù hợp qui định và hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các qui định của hợp đồng mua bán khí.
- Tổng sản lượng khí ẩm tiếp nhận và LNG nhập khẩu đạt gần 6,8 tỷ m3, bằng 102% kế hoạch (bằng 90% so với năm 2023); tổng sản lượng khí khô nhập khẩu, sản xuất và cung cấp cho khách hàng (bao gồm LNG nhập khẩu) trên 6,4 tỷ m3 (khách hàng điện trên 4,2 tỷ m3; khách hàng đạm gần 1,2 tỷ m3; khách hàng công nghiệp trên 1 tỷ m3), bằng 103% kế hoạch (bằng 90% so với năm 2023); doanh thu đạt trên 42,1 nghìn tỷ đồng (không bao gồm doanh thu vận chuyển khí PM3 - Cà Mau), bằng 118% kế hoạch. Cụ thể từng hệ thống khí như sau:

2.1. Hệ thống khí Cửu Long

- Tiếp nhận 0,7 tỷ m3 khí ẩm, bằng 81% kế hoạch (bằng 76% so với năm 2023); sản xuất và cung cấp trên 0,5 tỷ m3 khí khô, bằng 83% kế hoạch (bằng 72% so với năm 2023); doanh thu trên 4,7 nghìn tỷ đồng, bằng 89% kế hoạch.

2.2. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 1

- Xử lý, vận chuyển và phân phối gần 1,9 tỷ m3 khí, bằng 102% kế hoạch (bằng 67% so với năm 2023); doanh thu đạt trên 13,4 nghìn tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch.

2.3. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 2

- Tiếp nhận và phân phối trên 1,7 tỷ m3 khí, bằng 90% kế hoạch (bằng 96% so với năm 2023); doanh thu đạt trên 18,9 nghìn tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch. Sản lượng không hoàn thành kế hoạch do tiêu thụ/huy động của khách hàng thấp.

2.4. Hệ thống khí PM3 - Cà Mau

- Tiếp nhận gần 1,9 tỷ m3 khí ẩm, bằng 108% kế hoạch (bằng 109% so với năm 2023); sản xuất và cung cấp trên 1,7 tỷ m3 khí khô, bằng 107% kế hoạch (bằng 110% so với năm 2023); doanh thu vận chuyển khí đạt gần 1,6 nghìn tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch.

2.5. Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình

- Đã hoàn thành việc phối hợp với PCOSB thực hiện bắn vỉa, tăng sản lượng khí cấp về bờ là 400 nghìn m3 khí/ngày.
- Đã cung cấp trên 0,1 tỷ m3 khí, bằng 127% kế hoạch (bằng 119% so với năm 2023); doanh thu đạt gần 1,3 nghìn tỷ đồng, bằng 167% kế hoạch.

2.6. Nhập khẩu, kinh doanh LNG và khí tái hóa

- Đã thực hiện nhập khẩu gần 400 triệu m3 LNG, bằng 390% kế hoạch. Đã thực hiện tái hóa khí và cung cấp cho khách hàng Điện và Công nghiệp 326 triệu m3 LNG; doanh thu đạt trên 3,7 nghìn tỷ đồng.

3. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm lỏng

3.1. Về sản xuất

Các nhà máy xử lý khí hoạt động ổn định, vận hành linh hoạt và tối ưu. Tổng sản lượng LPG sản xuất 398 nghìn tấn, bằng 102% kế hoạch (bằng 100% so với năm 2023); sản xuất trên 76 nghìn tấn condensate (bao gồm condensate Thái Bình), bằng 100% kế hoạch (bằng 91% so với năm 2023). Cụ thể:

- GPP Dinh Cố: Hoàn thành nâng công suất vận hành nhà máy lên 7 triệu m3/ngày (từ tháng 11). Đã sản xuất 251 nghìn tấn LPG, bằng 95% kế hoạch (bằng 93% so với năm 2023); sản xuất trên 68 nghìn tấn condensate, bằng 96% kế hoạch (bằng 88% so với năm 2023). Sản lượng LPG và condensate sản xuất không hoàn thành kế hoạch do khí ẩm Cửu Long về bờ thấp so với kế hoạch (bằng 81%).
- GPP Cà Mau: Sản xuất 147 nghìn tấn LPG, bằng 117% kế hoạch (bằng 116% so với năm 2023); sản xuất 7 nghìn tấn condensate, bằng 128% kế hoạch (bằng 108% so với năm 2023).

3.2. Về kinh doanh

- Đã cung cấp ra thị trường gần 3,1 triệu tấn LPG (trong đó kinh doanh trong nước trên 1,5 triệu tấn; xuất khẩu và kinh doanh quốc tế đạt kỷ lục 1,5 triệu tấn, tăng 68% so với năm 2023), vượt 66% kế hoạch (tăng 25% so với năm 2023); tương ứng với doanh thu trên 53,2 nghìn tỷ đồng, vượt 89% kế hoạch (tăng 42% so với năm 2023).
- Đã cung cấp cho khách hàng 76 nghìn tấn condensate để sản xuất thành phẩm xăng nền và DO, bằng 100% kế hoạch; tương ứng với doanh thu đạt gần 1 nghìn tỷ đồng, bằng 165% kế hoạch.

4. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn

- Công tác bảo dưỡng ngăn ngừa, đột xuất, thường xuyên và kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện theo kế hoạch, đúng qui trình, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm, hiệu quả và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.
- Đối với công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí/bảo dưỡng sửa chữa lớn: Hoàn thành công tác để bảo dưỡng sửa chữa dừng khí các hệ thống khí vượt tiến độ (Hàm Rồng - Thái Bình từ ngày 28-31/5/2024, PM3 - Cà Mau từ ngày 17-28/8/2024, Nam Côn Sơn 2 từ ngày 31/8-3/9/2024, Cửu Long từ ngày 24-30/9/2024); hoàn thành Turnaround các bồn chứa UV, TK tại kho cảng Thị Vải và bảo dưỡng các bồn chứa LPG tại kho LPG Đình Vũ;…
- Các công tác khảo sát, phóng thoi: Hoàn thành khảo sát ROV các tuyến ống biển & sửa chữa freespan tuyến ống biển Nam Côn Sơn 2, khảo sát hiện trạng chôn ống đoạn tiếp bờ thuộc hệ thống đường ống dẫn khí 16'' Bạch Hổ - Long Hải, khảo sát đoạn ống tiếp bờ tại trạm LFS Cà Mau, phóng thoi ILI kiểm tra tuyến ống biển PM3 - Cà Mau.

5. Chính sách giá khí/cước phí; hợp đồng dịch vụ/mua bán khí/LNG

- PV GAS luôn chủ động, tích cực trong việc xây dựng cũng như bám sát, làm việc/giải trình với các Bộ/ngành/cấp có thẩm quyền để thúc đẩy quá trình phê duyệt các cơ chế, chính sách liên quan bán LNG cho sản xuất điện, các cước phí (cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và Sao Vàng - Đại Nguyệt; cước phí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh; giá LNG tái hóa bán cho NMĐ Nhơn Trạch 3, 4 và các cước

phí thành phần; cơ chế chuyển ngang khối lượng khí và giá khí LNG tái hóa bán cho các NMĐ khu vực Đông Nam Bộ,...).

- Đối với các hợp đồng dịch vụ/mua bán khí, đã được PV GAS và các Bên ký kết/thống nhất: HOA GSPA Nam Du - U Minh và Thỏa thuận sửa đổi HOA GSPA Nam Du - U Minh với các Chủ mỏ; Biên bản ghi nhớ (MOU) về việc mua bán khí Lô 46/13, mỏ Khánh Mỹ - Đầm Dơi với PVEP; Hoàn thành quyết toán lượng khí giao nhận năm 2021, 2022, 2023 cho GPP Cà Mau với PVN; Các Hợp đồng vận chuyển (GTA) và Hợp đồng đấu nối dịch vụ (TOSA) Lô B với các Bên liên quan; Hợp đồng mua bán khí năm 2024 với PVFCCo; Thỏa thuận sửa đổi BCC NCS về chuyển nhượng vai trò Chủ đường ống NCS từ Zarubezhneft Pipelines Vietnam B.V. ("ZNVN") cho ZN Asia Ltd ("ZNA"); Các Thỏa thuận sửa đổi TA, AA về việc chuyển nhượng vai trò NCSP Owner từ ZNVN sang ZN Asia và thời hạn hiệu lực của TA 12W; các Thỏa thuận sửa đổi GSPA, TA, TSA Lô 11.2 và AA để chuyển nhượng vai trò Chủ khí Lô 11.2 từ KNOC cho Zarubezhneft EP Vietnam B.V (ZNEP); Các Phụ lục bổ sung GSPA, TA Lô 05-2&05-3 về sửa đổi lãi suất tham chiếu (LIBOR) với các Bên liên quan; Thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng TA Lô 11.2 về tách hóa đơn với các Bên liên quan; HOA GSPA Thiên Nga - Hải Âu với PVN và Công ty Cổ phần Zarubezhneft; Hợp đồng vận chuyển Condensate (CTA) Lô 06.1 và Lô 11.2 năm 2024-2025; Đã thống nhất và đang hoàn thiện các thủ tục ký kết các Thỏa thuận sửa đổi TSA Lô 05-2&05-3 và Lô 12W về việc chuyển nhượng của ZNVN cho ZN Asia; Hợp đồng mua bán khí nội địa cho NMĐ Phú Mỹ 3 năm 2024 với EVN; Phụ lục bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán khí (GSA) cho NMĐ BOT Phú Mỹ 2.2 về việc bổ sung các nguồn khí mới ngoài Lô 06.1 và Thỏa thuận ba bên (PV GAS -EVN-MECO) về thanh quyết toán tiền chênh lệch cước phí vận chuyển và giá khí tăng thêm; tiếp tục đôn đốc EVN để sớm ký kết các Phụ lục bổ sung GSA/PPA số 03 của NMĐ BOT Phú Mỹ 3; Bổ sung số 12 GSA NT2 về sửa đổi khối lượng khí bao tiêu từ năm 2024 trở đi của NMĐ Nhơn Trạch 2. Bên cạnh đó, PV GAS đang làm việc/tiếp tục làm việc với các Chủ mỏ/chủ thể/khách hàng/đối tác để thống nhất và sớm ký kết sửa đổi các hợp đồng mua bán khí/dịch vụ/cam kết/thỏa thuận.
- Công tác kinh doanh/tiêu thụ LNG: (i) về nguồn cung LNG: tiếp tục thu xếp nguồn theo chuyến/thu xếp nguồn dài hạn cho giai đoạn thương mại, chuẩn bị thủ tục/hồ sơ tài liệu đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp LNG cho NMĐ Nhơn Trạch 3&4 và các NMĐ Phú Mỹ của EVN và EVNGENCO3; (ii) về kinh doanh, tiêu thụ LNG: Đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa năm 2024 để cấp khí cho các NMĐ Phú Mỹ của EVN và EVNGENCO3 (giai đoạn tháng 04 đến tháng 08/2024), đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa phục vụ giai đoạn chạy thử cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4 với PVPower; đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa năm 2025 với EVN và EVNGENCO3 để cấp khí cho các NMĐ Phú Mỹ; đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa cho NMĐ Nhơn Trạch 3&4 giai đoạn vận hành thương mại; Đã ký Thỏa thuận hợp tác với PVFCCo về tìm kiếm để nhập khẩu và tiêu thụ các nguồn LNG cho vận hành nhà máy đạm Phú Mỹ/nhập khẩu và kinh doanh hóa chất/kinh doanh quốc tế các sản phẩm hóa chất; làm việc với EVN và các NMĐ khu vực ĐNB về nhu cầu LNG dài hạn để ký kết Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa dài hạn từ 2026 trở đi; làm việc với Vinacapital về Thỏa thuận khung cho Hợp đồng thuê kho cấp LNG cho NMĐ

Long An 1&2; Làm việc với AES về Thỏa thuận khung cho Hợp đồng thuê kho LNG Sơn Mỹ.

– Có thể nói 2024 PV GAS đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc xây dựng các cơ chế chính sách và xử lý các tồn đọng trong các hợp đồng mua bán khí cũng như chuẩn bị các điều khoản/thỏa thuận cho các giai đoạn sau, đảm bảo hoạt động PV GAS có sự thay đổi so với giai đoạn trước.

6. Hoạt động của các Công ty thành viên trong từng lĩnh vực

– Kinh doanh KTA và CNG: Mặc dù gặp không ít khó khăn từ việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra của nhiều doanh nghiệp, ảnh hưởng của tình hình mưa bão tại miền Bắc (bão Yagi),… nhưng với nhiều nỗ lực chuyển mình, thay đổi hình thức kinh doanh, kinh doanh theo gói sản phẩm năng lượng để phù hợp nhu cầu, xu thế của thị trường, các đơn vị kinh doanh KTA, CNG đã đạt được kết quả kinh doanh khá tốt so với năm 2023. Tổng sản lượng khí cung cấp cho khách hàng đạt trên 1 tỷ m3, bằng 101% kế hoạch (bằng 103% so với năm 2023). Trong đó, sản lượng KTA cung cấp đạt trên 0,6 tỷ m3 khí, bằng 95% kế hoạch (bằng 101% so với năm 2023); sản lượng CNG cung cấp đạt khoảng 0,4 tỷ m3 khí, bằng 112% kế hoạch (bằng 107% so với năm 2023).

+ PVGAS D: Doanh thu đạt trên 10,9 nghìn tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 313 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 32%.

+ CNG Việt Nam: Doanh thu đạt trên 3,5 nghìn tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt trên 118 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 33%.

– Kinh doanh LPG (PVGAS LPG): Kinh doanh LPG tiếp tục cạnh tranh gay gắt, xu hướng tiêu dùng giảm, đặc biệt đối với các khu vực đô thị lớn có tỷ suất lợi nhuận cao, tuy nhiên với nhiều cố gắng, nỗ lực, PVGAS LPG đã đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao và tăng trưởng tốt. Tổng sản lượng PVGAS LPG cung cấp ra thị trường 257 nghìn tấn, bằng 106% kế hoạch; doanh thu đạt trên 5,2 nghìn tỷ đồng, bằng 128% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt trên 15,4 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch, tăng cao so với năm 2023.

– Sản xuất ống (PVGAS PIPE): Hoàn thành gia công và bàn giao sản phẩm cho dự án điện gió Changhua Windfarm - PTSC; sản xuất các hợp đồng xuất khẩu cho Steeltrade, Seah, Corpac, Velocity, PTSC-MC, Hoà Hiệp, ...; tham gia chào thầu các dự án Lạc Đà Vàng, Block B - Phú Quốc POC; bám sát các dự án điện gió để chào giá gia công chế tạo ống thép; tăng cường công tác tiếp thị bán hàng ra nước ngoài;... bắt đầu gia công ống cho dự án Lô B - Ô Môn từ tháng 12/2024. Tổng sản lượng trong đạt trên 24,5 nghìn tấn ống, bằng 100% kế hoạch (bằng 204% so với năm 2023); doanh thu trên 403 tỷ đồng, bằng 133% kế hoạch (bằng 100% so với năm 2023). Đơn vị đã nỗ lực để đảm bảo việc làm cho người lao động và đã có chỉ số EBITDA dương, các công tác chuẩn bị sản xuất dự án đảm bảo đến hết 2026.

– Bọc ống (PVGAS COATING): Đã hoàn thành hợp đồng bọc ống cho dự án Kình Ngư Trắng (Vietsovpetro) và các hợp đồng dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, gia công cơ khí,… cho các khách hàng công nghiệp, dầu khí. Từng bước tiếp thị mở rộng thị trường trong và ngoài nước; chuẩn bị triển khai bọc ống cho chuỗi dự án

Lô B. Doanh thu đạt 259 tỷ đồng, bằng 123% kế hoạch (bằng 106% so với năm 2023); lợi nhuận trước thuế 13,4 tỷ đồng, bằng 469% kế hoạch (bằng 322% so với năm 2023).

- Kinh doanh khí nhiên liệu cho giao thông vận tải (PVGAZPROM): Thực hiện tiết giảm/tinh giản tối đa chi phí/nhân sự (từ tháng 4/2024) trong thời gian xem xét tái cơ cấu hoạt động của đơn vị. Đơn vị có doanh thu từ hoạt động tài chính 3,3 tỷ đồng (không có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh); doanh thu đủ bù chi phí, năm 2024 không lỗ (số lỗ năm 2023 là 9 tỷ đồng).
- Kinh doanh LNG (LNG Việt Nam): Cơ bản hoàn thành thủ tục giải thể.

7. Đầu tư xây dựng; hợp tác BCC, liên kết chuỗi

Năm 2024, Công ty mẹ được giao 28 dự án/đầu việc với giá trị giải ngân trên 1,9 nghìn tỷ đồng (bao gồm 30,6 triệu USD của dự án Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn). Các dự án đã được triển khai tích cực, bám sát tiến độ kế hoạch; Tổng giá trị giải ngân cả năm của Công ty mẹ đạt trên 1,9 nghìn tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch. Cụ thể kết quả triển khai các dự án lớn như sau:

- Hoàn thành thi công, đưa vào vận hành các dự án: ***Dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4; Bồn chứa LPG Thị Vải; Trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải.***
- ***Dự án mở rộng, nâng công suất kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm***: Hoàn thành cập nhật FS, được cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định.
- ***Dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ:*** Hoàn thành cập nhật FS, cơ bản được các cấp có thẩm quyền thông qua (Bộ Công Thương đã họp thẩm định).
- ***Dự án kho LPG lạnh, LNG tại Bắc Bộ/Bắc Trung Bộ:*** Hoàn thành báo cáo đề xuất đầu tư kho LNG Hub để làm việc với các tỉnh/thành phố và báo cáo Bộ Công Thương; ký MOU với EVN về việc cung cấp LNG cho NMĐ Quảng Trạch (tháng 10/2024). Đã trình Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng báo cáo đề nghị thực hiện dự án đầu tư Kho cảng PV GAS Hải Phòng (tháng 8/2024).
- ***Dự án tách Ethane tại Dinh Cố***: Hoàn thành cập nhật phương án tuyến ống vận chuyển Ethane, đang chờ tỉnh Bà Rịa - Vùng Tàu chấp thuận để triển khai.
- ***Dự án cấp khí cho Nhà máy điện Long An 1, 2***: Hoàn thành và trình cập nhật hướng tuyến cho tỉnh Long An, đưa hướng tuyến vào bản vẽ quy hoạch Tỉnh; phối hợp với các Sở/Ban/Ngành tỉnh Long An và TP. HCM để chấp thuận/phê duyệt/thông qua hướng tuyến ống.
- ***Dự án nâng công suất đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh:*** Triển khai lập FS.
- ***Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng:*** Tích cực phối hợp cùng PVN và các Chủ mỏ để có thông tin về kế hoạch phát triển mỏ Sư Tử Trắng - 2B làm cơ sở cập nhật lại FS.
- ***Dự án đường ống thu gom và vận chuyển khí mỏ Tuna:*** Các Bên đang xem xét các phương án để tiếp tục triển khai dự án sau khi MOU hết hạn vào tháng 5/2024.
- ***Các dự án/hạng mục công trình hoàn thành thực hiện thanh quyết toán:*** Thực hiện nghiệm thu/thanh quyết toán các dự án: Kho chứa LNG 1MMTPA tại Thị

Vải; Đường ống dẫn khí LNG Thị Vải - Phú Mỹ; Trạm giảm áp LNG Thị Vải; Đường ống thu gom vận chuyển khí Sao Vàng - Đại Nguyệt; Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2; Bồn chứa LPG Thị Vải; Trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải.

- Các công tác khác đang triển khai: Nghiên cứu nâng cấp, mở rộng cảng PV GAS Vũng Tàu; Nghiên cứu cấp propan cho nhà máy nhựa Phú Mỹ,... Cùng Tập đoàn/các đơn vị trong và ngoài ngành tích cực nghiên cứu các dự án với hình thức hợp tác đầu tư, liên kết chuỗi như: Chuỗi Khí - Điện - Cảng dịch vụ với PV Power, PTSC; Chuỗi khai thác, vận chuyển và chế biến sâu khí mỏ Sư Tử Trắng pha 2B và sử dụng cho các dự án chế biến hóa dầu của PVN; Chuỗi khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và chế biến sâu khí mỏ Kèn Bầu; Phối trộn Hydro với khí tự nhiên và vận chuyển, phân phối bằng đường ống, công trình khí hiện hữu của PV GAS;...

8. Công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu; lao động và đào tạo

- Triển khai công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS phù hợp với tình hình mới và định hướng phát triển: Hoàn thành thành lập Công ty PV GAS International Trading Pte. Ltd. ; đang hoàn thiện thủ tục nội bộ để thành lập PV GAS Logistics (Cấp thẩm quyền đã thông qua chủ trương); tiếp tục nghiên cứu các phương án để triển khai thoái vốn góp của PV GAS tại PVGAS PIPE; xem xét các phương án hợp tác đầu tư với PVOil/PETEC; phối hợp cùng PVN xem xét, triển khai phương án chuyển giao quyền điều hành và nhượng quyền lợi tham gia của PVN trong Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Thực hiện kiện toàn một số chức danh Lãnh đạo trong bộ máy quản trị/điều hành Tổng công ty; bổ sung, điều chỉnh chức năng, thay đổi tên một số Ban và thành lập mới Ban NCPT; rà soát, bổ nhiệm, luân chuyển một số vị trí Cán bộ lãnh đạo để phù hợp với công tác sắp xếp, tái cấu trúc, tái cơ cấu/hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

- Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách, phúc lợi xã hội thực hiện theo quy định; công tác thi đua, khen thưởng liên tục có những thay đổi, đổi mới để nâng cao chất lượng, phát huy tác dụng; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên. Tổng số lao động toàn PV GAS trên 4.200 CBCNV, trong đó Công ty mẹ có gần 1.400 người, với cơ cấu lao động nam chiếm 78%, lao động nữ chiếm 22% với trình độ chuyên môn đại học và trên đại học chiếm gần 70%. Đã tổ chức 11 nghìn lượt người tham gia các khóa đào tạo trong/ngoài nước, với chi phí 22 tỷ đồng.

9. Công tác khác

- Triển khai xây dựng "Chiến lược phát triển PVGAS đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050" phù hợp với tình hình mới cũng như theo chỉ đạo của PVN (đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ triển khai xây dựng Chiến lược). Xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 của PV GAS.

- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, giao kế hoạch tiết giảm chi phí cho từng đơn vị trong PV GAS. Đã tiết giảm khoảng 270 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch.

- Phối hợp với Fitch Ratings tiến hành đánh giá thường niên xếp hạng tín nhiệm (Credit Rating) PV GAS; công tác thu xếp vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh

doanh, tiến độ các dự án với phí cạnh tranh; triển khai các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong việc xử lý các khoản nợ quá hạn; công tác kiểm tra giám sát được duy trì và thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

- Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, sáng chế không ngừng được đẩy mạnh, có chiều sâu và hiệu quả; PV GAS luôn là một trong những đơn vị đi đầu trong toàn ngành dầu khí về phong trào lao động sáng tạo, công tác sáng kiến, sáng chế đã làm lợi nhiều tỷ đồng.
- Công tác an sinh xã hội được coi trọng và duy trì; đã ký kết thỏa thuận tài trợ cho các lĩnh vực (y tế, giáo dục, nhà tình nghĩa, ủng hộ thiên tai, dịch bệnh,...) với tổng kinh phí khoảng 258 tỷ đồng. Công tác truyền thông được đẩy mạnh, đặc biệt chú trọng truyền thông sản phẩm, cơ chế chính sách đối với các sản phẩm mới bên cạnh truyền thông thương hiệu.
- Tiếp tục triển khai hệ thống quản trị nguồn nhân lực (ERP). Thực hiện hợp đồng xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP phù hợp công tác quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới (Xây dựng ERP giai đoạn 1 - Phân hệ Tài chính kế toán, nhà thầu đang triển khai theo hợp đồng).
- Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, PVN luôn kịp thời và nghiêm túc. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh thể hiện đúng vai trò, chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động và đã có nhiều đóng góp trong hoạt động chung của Tổng công ty cũng như tổ chức nhiều hoạt động văn hóa thể thao, tạo sân chơi bổ ích cho CBCNV của Tổng công ty và tham gia tích cực các phong trào của PVN tổ chức, đã đạt được thành tích cao trong mỗi lần tham gia.

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	**Tổng tài sản**	**78.782**	**81.855**
1	Tài sản ngắn hạn	54.057	57.290
2	Tài sản dài hạn	24.725	24.564
II	**Tổng nguồn vốn**	**78.782**	**81.855**
1	Nợ phải trả	18.692	20.284
-	*Nợ ngắn hạn*	*13.459*	*14.575*
-	*Nợ dài hạn*	*5.233*	*5.708*
2	Vốn chủ sở hữu	60.090	61.571
III	**Kết quả sản xuất kinh doanh**		
1	Doanh thu thuần	99.402	103.564
2	Giá vốn hàng bán	83.312	85.910
3	Lợi nhuận gộp	16.090	17.654
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	12.598	13.156
5	Lợi nhuận trước thuế	12.615	13.172
6	Lợi nhuận sau thuế	10.143	10.590

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

PV GAS xin đề xuất phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ ĐTPT: 3.042.852.554.090 đồng (30% LNST năm 2024).
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Tổng số trích quỹ là 378.366.261.157 đồng, trong đó Quỹ khen thưởng - phúc lợi là 375.506.168.766 đồng và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành là 2.860.092.391 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền: tỷ lệ chia cổ tức là 21% vốn điều lệ hiện hành (tương đương khoảng 4.919,61 tỷ đồng).

PHẦN THỨ TƯ
KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Kinh tế thế giới còn nhiều biến động, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, đặc biệt là những thách thức trong chuỗi cung ứng năng lượng, sự chuyển dịch năng lượng toàn cầu và yêu cầu phát triển bền vững,... Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.
- Nguồn khí trong nước thực tế tiếp tục suy giảm. Sự cố phía thượng nguồn có xu hướng ngày một tăng và thường kéo dài thời gian dừng/gián đoạn cấp khí.
- Nhập khẩu và tiêu thụ LNG thiếu ổn định do ảnh hưởng về giá và nhu cầu tiêu thụ. Hai nhà máy điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4 đang trong giai đoạn hoàn thiện công tác xây dựng.
- Khách hàng công nghiệp có tăng trưởng nhưng cạnh tranh khốc liệt về các nguồn nhiên liệu thay thế nên tiêu thụ khí chưa ổn định, cạnh tranh của các đối thủ trong và ngoài nước.
- Xuất hiện nhà cung cấp LNG mới trên thị trường (Công ty TNHH Hải Linh) sẽ cạnh tranh trực tiếp với PV GAS.
- Trong nước, các đối thủ cạnh tranh khốc liệt để giành thị phần kinh doanh LPG, sẵn sàng chào giá thấp hơn giá bán của PV GAS để giành giật khách hàng, linh động trong chính sách tài chính như miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, miễn bảo lãnh thanh toán,... Các đối thủ nước ngoài tiềm năng khác đang xâm nhập mạnh vào thị trường LPG Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với PV GAS.
- Hoạt động chiết nạp trái phép LPG sử dụng thương hiệu PETROVIETNAM GAS sẽ còn tiếp diễn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bán lẻ LPG của PV GAS/PVGAS LPG.
- Các thủ tục đầu tư xây dựng phức tạp, công tác chuẩn bị các dự án gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Nhiệm vụ chung

- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số,...; Quán triệt phương châm "**làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới**" sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- Phát triển thị trường tiêu thụ, để hạn chế các ảnh hưởng của thị trường điện do cạnh tranh của các nhiên liệu thay thế, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch quản trị hàng năm của PVN và đơn vị. Tập trung kiểm soát chi phí một cách có hiệu quả, đặc biệt các trung tâm chi phí lớn; giảm thiểu những thiệt hại do tác động của thị trường; nâng cao hiệu quả hoạt động từ Tổng công ty tới các đơn vị thành viên.

2. Nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực

- Triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng,… phù hợp với Chiến lược phát triển của PV GAS.
- Nâng cao công tác quản trị; tăng cường công tác phân tích, dự báo, quản trị biến động, quản trị rủi ro. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản và nguồn lực hiện có; nâng cao chất lượng sản phẩm và giá hàng hóa, dịch vụ đảm bảo cạnh tranh; tích cực thu hồi công nợ.
- Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của Nhà nước, pháp luật; đồng bộ với PVN và tình hình thực tiễn tại đơn vị.
- Đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; thực hiện điều độ, cung cấp khí và các sản phẩm khí cho khách hàng tối ưu; đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ khí/LNG/sản phẩm khí, đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ; đẩy mạnh hoạt động kinh doanh quốc tế. Chủ động/phối hợp xây dựng, trình duyệt các cơ chế, chính sách cước phí, giá khí/LNG, tiêu chuẩn/quy chuẩn,... liên quan ngành khí.
- Triển khai các hoạt động phát triển kinh doanh mạnh mẽ hơn để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, trong đó xác định thị trường LNG nội địa và kinh doanh quốc tế làm trọng tâm.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư, song song củng cố hệ thống quản trị danh mục đầu tư; kiểm soát, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án/hạng mục công trình. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, hiện thực hóa giá trị các chuỗi dịch vụ/hợp đồng hợp tác kinh doanh ký kết; tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài ngành để cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
- Tiếp tục nghiên cứu/triển khai đầu tư chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm sản xuất kinh doanh đồng thời đẩy nhanh nghiên cứu các phương án: (i) Thu gom, vận chuyển khí mỏ Tuna bằng đường ống về Việt Nam; (ii) Đường ống Đông - Tây Nam Bộ; (iii) Xây dựng kho LPG/LNG tại miền Bắc/Bắc Trung Bộ/Nam Trung Bộ và các khu vực có tiềm năng khác; (iv) Nâng cấp, mở rộng Bến Cảng PV GAS Vũng Tàu; (v) Tuyến ống cấp khí cho các nhà máy điện Long An; (vi) Cấp Propan cho Nhà máy nhựa Phú Mỹ; (vii) Đường ống Sơn Mỹ - Cà Ná;...
- Thực hiện công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu, đào tạo, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh tại PV GAS, tình hình mới và Chiến lược phát triển của PV GAS; đảm bảo hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên, cũng như bảo toàn nguồn vốn đầu tư.
- Triển khai chuyển đổi số và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
- Thực hiện công tác an sinh xã hội (ASXH), Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp phù hợp với các quy định, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Khí tiếp nhận (bao gồm LNG)	Triệu m3	6.160
-	Khí ẩm nội địa	Triệu m3	5.660
-	LNG nhập khẩu	Triệu m3	500
2	Khí tiêu thụ (bao gồm LNG)	Triệu m3	5.881
3	Condensate sản xuất & tiêu thụ	Nghìn tấn	57
4	LPG sản xuất	Nghìn tấn	370
5	LPG kinh doanh	Nghìn tấn	1.900

2. Tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	74,0
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	6,6
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	5,3
4	Nộp ngân sách Nhà nước hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	3,6

– Đồng thời, đồng hành với nỗ lực của chính phủ trong việc tăng trưởng kinh tế trong năm 2025, lãnh đạo PV GAS cam kết phấn đấu tăng trưởng doanh thu hợp nhất PV GAS năm 2025 so với thực hiện năm 2024 là 8%.

3. Đầu tư xây dựng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Nghìn tỷ đồng	2,9
2	Giải ngân đầu tư xây dựng	Nghìn tỷ đồng	3,3
-	Vốn chủ sở hữu	Nghìn tỷ đồng	3,3
-	Vốn vay + khác	Nghìn tỷ đồng	0

Ghi chú: Các chỉ tiêu tài chính được xây dựng theo phương án giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1USD=25.000 VNĐ.

4. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về vận hành, sản xuất

– Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh; thực hiện cân đối, ấn định, điều độ linh hoạt, hiệu quả, hợp lý; đảm bảo hệ thống thiết bị luôn sẵn sàng

cung cấp khí, sản phẩm khí theo phương án tối ưu/tối đa cho các khách hàng khi có yêu cầu/huy động.

- Xây dựng kế hoạch/phương án và tổ chức/phối hợp thực hiện bảo dưỡng sửa chữa, vận hành an toàn, tối ưu các hệ thống khí.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp gia tăng hiệu quả khai thác các tài sản, hạ tầng các công trình khí hiện hữu; tận dụng cơ hội xây dựng cấu trúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Rà soát, hoàn chỉnh các định mức, quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo dưỡng sửa chữa phù hợp các quy định và hiệu quả.
- Xây dựng phương án, lộ trình và thực hiện mở rộng dịch vụ vận hành/bảo dưỡng sửa chữa ra bên ngoài, tập trung các công ty có yếu tố nước ngoài.

2. Về thị trường, kinh doanh

- Tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường để đưa ra các quyết định kịp thời trong kinh doanh, phù hợp với diễn biến của thị trường.
- Đánh giá và tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường ở trong và ngoài nước; tận dụng tối đa các quan hệ thương mại, song phương/đa phương của đất nước để phát triển mở rộng thị trường, kinh doanh quốc tế, mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài.
- Phát huy tối đa các công cụ quản trị bán hàng; phát triển thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ, vừa giữ vững khách hàng truyền thống hiện hữu (điện, đạm, ...), vừa đẩy mạnh phát triển khách hàng mới.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh quốc tế LPG, kinh doanh bán lẻ LPG, nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng thị phần trong/ngoài nước.
- Tìm kiếm/tận dụng các cơ hội/đẩy mạnh hoạt động kinh doanh LNG trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, truyền thông về giải pháp năng lượng cho tăng trưởng xanh; đẩy mạnh truyền thông theo sản phẩm, bên cạnh truyền thông tổng thể.
- Tập trung công tác đàm phán, ký kết/quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán khí/LNG/LPG và dịch vụ liên quan.

Trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS chấp thuận các hợp đồng (bao gồm các sửa đổi, bổ sung), giao dịch giữa PV GAS với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/ hoặc người có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của PV GAS ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020 của ĐHĐCĐ, năm 2025-2026, ĐHĐCĐ tiếp tục uỷ quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS chấp thuận/thông qua các hợp đồng sau:

❖ **Hợp đồng mua bán khí từ Lô PM3-CAA** với nội dung chính như sau:

+ Chủ thể Hợp đồng:
  - ✓ Bên bán: PVN
  - ✓ Bên mua: PV GAS.

+ Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q3-4/2025) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô PM3-CAA hoặc theo thỏa thuận của các bên (dự kiến đến 31/12/2027).
+ Khối lượng khí: Khối lượng khí cam kết bao tiêu dự kiến khoảng 4.9 tỷ m3 khí.
+ Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

❖ **Hợp đồng mua bán khí từ Lô PM3-CAA với PVPower, nội dung chính như sau:**

+ Chủ thể Hợp đồng:
  ✓ Bên bán: PV GAS
  ✓ Bên mua: PV POWER.
+ Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q4/2025) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo các hợp đồng mua bán khí thượng nguồn PM3CAA hoặc theo thỏa thuận của các bên (dự kiến đến 31/12/2027).
+ Khối lượng khí: Khối lượng khí cam kết bao tiêu dự kiến khoảng 3.7 tỷ m3 khí.
+ Giá khí hợp đồng: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

❖ **Hợp đồng mua bán khí Nam Du-U Minh** với nội dung chính như sau:

+ Chủ thể Hợp đồng:
  ✓ Bên bán bao gồm: PV GAS
  ✓ Bên mua: PV Power.
+ Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q2/2025) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng mua bán khí từ chủ mỏ hoặc theo thỏa thuận của các bên.
+ Khối lượng khí: Khối lượng khí dự kiến cung cấp khoảng 3 tỷ Sm3 khí.
+ Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

– Phát huy hiệu quả chi nhánh tại Singapore; công ty về logistics để chủ động trong công tác kinh doanh, phát triển thị trường từng bước để PV GAS tham gia tích cực vào công tác kinh doanh tại khu vực bằng tất cả các hình thức.

– Tăng cường công tác nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn khí/sản phẩm khí với giá cả cạnh tranh nhằm bổ sung cho nguồn thiếu hụt trong nước và gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

– Kết hợp với các nhà máy lọc dầu BSR, NSRP, các tổ hợp hóa dầu, khách hàng khu công nghiệp,… để gia tăng cơ hội cung cấp nguyên nhiên liệu; triển khai hiệu quả hợp đồng BCC giữa PV GAS và các đối tác.

– Tham gia sản xuất ống thép, bọc ống tối đa khối lượng công việc cho dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Thường xuyên cập nhật, bám sát thông tin dự án khác của khách hàng trong và ngoài ngành để tham gia cung cấp ống, bọc ống. Trực tiếp/phối hợp tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ khác cùng với các đơn vị trong và ngoài PV GAS (với PTSC, VSP về dự án điện gió, chân đế,...).

- Xem xét/nghiên cứu/phối hợp cung cấp dịch vụ thế mạnh của PV GAS ra bên ngoài (cho thuê hạ tầng, dịch vụ cầu cảng, vận chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý/tư vấn dự án....).
- Đối với các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm năng lượng xanh ngay từ năm 2025 tạo tiền đề cho PV GAS tham gia sâu vào thị trường kinh doanh GH_2 và GNH_3 của khu vực và thế giới.

3. Về đầu tư - xây dựng

- Tập trung quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí, chất lượng các dự án/công trình.
- Thực hiện đánh giá, rà soát các dự án đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện để tập trung triển khai (đầu tư hạ tầng LNG, LPG,...); Xem xét tham gia cùng đầu tư/mua cổ phần/góp vốn các dự án trong và ngoài nước nếu có cơ hội thuận lợi và đảm bảo tính hiệu quả.
- Nghiên cứu, đánh giá, tối ưu hóa hạ tầng hiện hữu để phát triển các sản phẩm mới (Hydrogen, Ethane, điện mặt trời, ...).
- Tích cực tìm kiếm cơ hội, xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết giá trị với các đối tác trong và ngoài ngành.

4. Về tài chính

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu; quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn; rà soát, cân đối thu - chi phù hợp, hiệu quả.
- Cập nhật/xây dựng và sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn; quản lý/sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm gia tăng thu nhập từ hoạt động tài chính; thực hiện M&A khi điều kiện cho phép.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ của các khách hàng; duy trì hệ số nợ thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính.
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kết hợp với đổi mới quản trị doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng và giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ ở mức cạnh tranh hợp lý; tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi hoạt động.

5. Về cơ chế - chính sách

- Chủ động làm việc/phối hợp PVN/bám sát các cơ quan quản lý nhà nước để thể chế hóa/xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, hướng dẫn đến cước phí vận chuyển khí; cơ chế tiêu thụ LNG cho phát điện; bổ sung các quy định liên quan đến cước phí nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa và phân phối LNG;....
- Nghiên cứu, xây dựng/làm việc với các cấp có thẩm quyền về hoàn thiện/bổ sung các quy chế, quy định, quy chuẩn, định mức của ngành công nghiệp khí để ban hành/đưa thành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

6. Về quản trị và công tác nhân sự

- Xây dựng và thực hiện phương án tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS, phù hợp tình hình mới và định hướng/chiến lược phát triển. Thực hiện các giải pháp phù hợp đối với các đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả, khó khăn.
- Thực hiện rà soát qui hoạch, bổ nhiệm cán bộ đáp ứng yêu cầu công việc; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý; sắp xếp nhân sự phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng/phù hợp tình hình mới và định hướng/chiến lược phát triển; phát triển văn hóa doanh nghiệp.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp xu thế và tình hình thực tiễn; thực hiện chuyển đổi số, xây dựng hệ thống ERP; tăng cường công tác phân tích, dự báo, quản trị rủi ro, quản trị biến động trong các hoạt động.
- Nghiên cứu/xem xét/đề xuất/triển khai việc "làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới" bằng những giải pháp cụ thể với phương châm "nói thật, làm thật và hiệu quả thật" trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu phát triển, đầu tư xây dựng,...

7. Về đào tạo và khoa học công nghệ

- Không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng, kỹ năng đội ngũ lao động, cán bộ quản lý.
- Lấy khoa học công nghệ làm nền tảng để tổ chức sản xuất kinh doanh và nâng cao chuỗi sản phẩm của PV GAS.
- Phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, làm chủ các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với thực tế ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phát huy phong trào sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của Tập thể, cá nhân và coi đây là giải pháp thiết thực để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Tổng công ty. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, sáng chế để có được các sản phẩm có tính ứng dụng cao vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu, lựa chọn, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực hoạt động.

8. Về an toàn, sức khoẻ và môi trường

- Kiểm soát hiệu quả hệ thống dự báo, quản trị rủi ro trong hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường.
- Tăng cường công tác quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho người lao động trong toàn PV GAS.

- Thực hiện tốt phong trào Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các văn phòng và cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS.

9. Về hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

- Tận dụng cơ hội hội nhập quốc tế, bám sát, triển khai hiệu quả các chủ trương/chính sách/cam kết/lộ trình áp dụng.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của PV GAS trên cơ sở các Hiệp định thương mại của Việt Nam với các nước.

PHẦN THỨ NĂM
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

- Trích quỹ Đầu tư phát triển: 30% LNST theo kế hoạch của năm 2025, tương ứng 1.542 tỷ đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành trên nguyên tắc: Tổng số quỹ tạm trích là 287 tỷ đồng. Số liệu thực hiện sẽ thay đổi phụ thuộc vào kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và/hoặc quy định của Nhà nước.
- Chia cổ tức bằng tiền: 18,5% vốn điều lệ.

PHỤ LỤC 1
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2024, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2025 CỦA PV GAS

I. NĂM 2024

1. Hoàn thành vượt mức kế hoạch tất cả các chỉ tiêu tài chính từ 50-89%; các chỉ tiêu doanh thu đều tăng trưởng so với năm 2023, đặc biệt doanh thu toàn Tổng công ty đạt gần 130 nghìn tỷ đồng và doanh thu hợp nhất đạt trên 105 nghìn tỷ đồng (cao nhất từ trước đến nay), tăng trưởng từ 12%-14% so với năm 2023.
2. Sản lượng LPG kinh doanh cao nhất từ trước đến nay, đạt trên 3 triệu tấn, tăng trưởng 25% so với năm 2023 (đóng góp trên 53 nghìn tỷ đồng vào doanh thu của Tổng công ty), trong đó kinh doanh quốc tế đạt gần 1,5 triệu tấn, tăng trưởng 68% so với năm 2023 (đóng góp trên 23 nghìn tỷ đồng vào doanh thu của Tổng công ty).
3. Thực hiện nhập khẩu thành công 400 triệu m3 LNG để cung cấp cho khách hàng Điện trong thời gian cao điểm mùa khô và phục vụ cho công tác chạy thử dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3, đánh dấu cột mốc lần đầu tiên khí tái hóa từ LNG nhập khẩu được cung cấp cho sản xuất điện tại Việt Nam; Vận chuyển thành công LNG bằng tàu hỏa từ miền Nam ra miền Bắc và bắt đầu cấp LNG liên tục cho khách hàng công nghiệp tại miền Bắc từ đầu tháng 9/2024, qua đó hoàn thiện chuỗi cung ứng năng lượng khí đầy đủ bằng đường ống, đường thủy, đường bộ và đường sắt, tạo hệ thống cung ứng năng lượng toàn diện, linh hoạt và rộng khắp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.
4. Hoàn thành đầu tư dây chuyền cấp khí cho NMĐ Nhơn Trạch 3&4 và cấp khí cho chạy thử NMĐ Nhơn Trạch 3 - góp phần hoàn thiện chuỗi hạ tầng dự án nhập khẩu LNG tại Việt Nam.
5. Top đầu những đơn vị có giá trị vốn hóa lớn trên thị trường; Thuộc "Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2024" (Bảng xếp hạng VIX50 2024); Lần thứ 12 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024" – Top 3 Công ty đạt doanh thu và Top 6 Công ty đạt lợi nhuận tốt nhất; Top 12 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng PROFIT500 - "Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024" do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; tiếp tục được vinh danh "Thương hiệu quốc gia Việt Nam" năm 2024; Có mặt trong Top 100 của danh sách xếp hạng 500 công ty lớn nhất Đông Nam Á do Tạp chí Fortune lần đầu công bố; Vị trí thứ 2 trong VIE10 nhóm Dầu khí - Năng lượng – Điện do Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư công bố.

II. NĂM 2025

1. Giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng trong nhiều năm qua về các hợp đồng khí với các bên liên quan và các cơ quan có thẩm quyền.
2. Đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả toàn bộ hệ thống công trình khí.
3. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng khí, đặc biệt lĩnh vực LNG; tìm kiếm các địa điểm triển khai thủ tục đầu tư các dự án về LNG/LPG lạnh tại khu vực phía Bắc/Bắc Trung Bộ.

4. Đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ khí/LNG/sản phẩm khí, hoạt động kinh doanh quốc tế; phát triển hoạt động cung cấp khí làm nguyên liệu; tiếp tục triển khai/tìm kiếm/đẩy mạnh/phát triển các hoạt động bổ sung động lực mới, sản phẩm mới. Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, giá các sản phẩm khí, điều độ khí.

5. Xây dựng/hoàn thiện kế hoạch/chiến lược phát triển trung – dài hạn của PV GAS phù hợp với tình hình mới. Hoàn thiện việc sắp xếp bộ máy, tái cơ cấu, tái cấu trúc PV GAS phù hợp với phương án được phê duyệt, tình hình mới và định hướng phát triển trong thời gian tới.

6. Thực hiện chuyển đổi số và xây dựng hệ thống ERP đồng bộ với PVN và phù hợp hoạt động của PV GAS.

PHỤ LỤC 2: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA PV GAS

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/ Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024/ Thực hiện năm 2023
I	**SẢN LƯỢNG**						
1	**Khí ẩm vào bờ + LNG nhập khẩu**	**Tr.m3**	**7,473**	**6,610**	**6,727**	**102%**	**90%**
2	**Sản xuất và tiêu thụ**						
-	Khí khô + LNG	Tr.m3	7,177	6,258	6,422	103%	89%
-	Condensate sản xuất và kinh doanh	1000T	84	76	76	100%	91%
-	LPG sản xuất	1000T	397	389	398	102%	100%
-	LPG kinh doanh	1000T	2,460	1,854	3,080	166%	125%
II	**TÀI CHÍNH**						
1	**Hợp nhất**						
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	87,754		81,893		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	65,299		61,571		
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	92,321	70,176	105,382	150%	114%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	14,640	7,249	13,172	182%	90%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	11,793	5,798	10,590	183%	90%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6,427	3,744	7,094	189%	110%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	22,456		20,323		91%
2	**Công ty mẹ**						
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	85,350		78,782		92%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	64,125		60,090		94%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	22,967	22,967	23,427	102%	102%
-	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ Đ	89,207	68,723	101,235	147%	113%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	14,276	7,086	12,615	178%	88%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	11,557	5,668	10,143	179%	88%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6,147	3,579	6,878	192%	112%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	21,252		18,692		88%

PHỤ LỤC 3: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024 CỦA PV GAS

Stt	Tên dự án - kế hoạch	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Kế hoạch năm 2024				Thực hiện năm 2024					
			Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân			Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị thực hiện đầu tư		Giá trị giải ngân		
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Trong đó		Tổng	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)		**Tỷ đồng**	**48,657.7**	**11,175.2**	**36,963.4**	**1,493.9**	**1,918.9**	**1,918.9**	**-**	**1,900.0**	**1,333.7**	**566.3**	**1,938.2**	**1,938.2**	**-**
-	*Nội tệ*	*Tỷ đồng*	*18,630.0*	*6,581.0*	*11,530.0*	*775.2*	*1,200.2*	*1,200.2*	*-*	*1,163.7*	*1,112.8*	*50.9*	*1,202.0*	*1,202.0*	*-*
-	*Ngoại tệ*	*Tr.USD*	*1,277.8*	*195.5*	*1,082.3*	*30.6*	*30.6*	*30.6*	*-*	*31.3*	*9.4*	*21.9*	*31.3*	*31.3*	*-*
I	**DỰ ÁN NHÓM A**	**Tỷ đồng**	**16,119.1**	**4,835.7**	**11,283.4**	**-**	**487.9**	**487.9**	**-**	**72.6**	**21.8**	**50.8**	**423.0**	**423.0**	**-**
		Tr.USD	**1,277.8**	**195.5**	**1,082.3**	**30.6**	**30.6**	**30.6**	**-**	**31.3**	**9.4**	**21.9**	**31.3**	**31.3**	**-**
II	**DỰ ÁN NHÓM B**	**Tỷ đồng**	**2,089.7**	**1,324.0**	**246.6**	**481.1**	**417.6**	**417.6**	**-**	**827.0**	**826.9**	**0.1**	**512.3**	**512.3**	**-**
III	**DỰ ÁN NHÓM C**	**Tỷ đồng**	**65.8**	**65.8**	**-**	**49.1**	**49.8**	**49.8**	**-**	**19.2**	**19.2**	**-**	**19.2**	**19.2**	**-**
IV	**MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ**	**Tỷ đồng**	**355.5**	**355.5**	**-**	**245.0**	**245.0**	**245.0**	**-**	**245.0**	**245.0**	**-**	**247.4**	**247.4**	**-**
V	**ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**	**Tỷ đồng**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

PHỤ LỤC 4: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PV GAS

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
1	**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM (PV GAS LPG)**						
-	Sản lượng LPG	1000T	240	242	257	106%	107%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	4,409	4,089	5,221	128%	118%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	1.3	15.3	15.4	100%	1164%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	1.1	12.2	12.3	101%	1127%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	7.5	7.6	8.1	106%	107%
2	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D)**						
-	Sản lượng khí	Tr.m3	985	1,004	1,015	101%	103%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	9,891	9,547	10,938	115%	111%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	335	278	313	113%	93%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	266	222	249	112%	94%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	168	93	117	126%	70%
3	**CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS COATING)**						
-	Doanh thu	Tỷ Đ	244	210	265	126%	108%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	4.1	2.8	13.4	469%	322%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	3.4	2.3	14.5	638%	433%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6.5	8.4	9.5	113%	146%
4	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ỐNG THÉP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS PIPE)**						
-	Sản lượng ống thép	Tấn	11,985	24,427	24,506	100%	204%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	402.5	302.8	403.0	133%	100%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	(82.9)		(74.4)		
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	(83.9)		(74.4)		
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	26.8	5.0	11.38	228%	42%
5	**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM (PV GAS CNG)**						
-	Sản lượng	Tr.m3	255	240	267	111%	105%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	3,112	3,059	3,517	115%	113%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	138.4	110.9	113.8	103%	82%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	108.6	88.7	91.0	103%	84%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	53.6	55.1	71.9	131%	134%
6	**CÔNG TY TNHH KHÍ NHIÊN LIỆU GIAO THÔNG VẬN TẢI PVGAZPROM**						
-	Đơn vị trong giai đoạn tái cơ cấu hoạt động.						

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA PV GAS

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% Kế hoạch năm 2025/Thực hiện năm 2024
I	**SẢN LƯỢNG**				
1	**Khí ẩm vào bờ + LNG nhập khẩu**	**Tr.m3**	**6,727**	**6,160**	**92%**
2	**Sản xuất và tiêu thụ**				
-	Khí khô + LNG	Tr.m3	6,422	5,881	92%
-	Condensate sản xuất và kinh doanh	1000T	76	57	75%
-	LPG sản xuất	1000T	398	370	93%
-	LPG kinh doanh	1000T	3,080	1,900	62%
II	**TÀI CHÍNH**				
1	**Hợp nhất**				
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	81,893		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	61,571		
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	105,382	73,995	70%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	13,172	6,643	50%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	10,590	5,317	50%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	7,094	3,618	51%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	20,323		
2	**Công ty mẹ**				
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	78,782		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	60,090		
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	23,427	24,130	103%
-	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ Đ	101,235	72,030	71%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	12,615	6,424	51%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	10,143	5,139	51%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6,878	3,452	50%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	18,692		

PHỤ LỤC 6: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025 CỦA PV GAS

Stt	Tên dự án - kế hoạch	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Lũy kế từ đầu dự án đến 31/12/2024				Kế hoạch năm 2025					
			Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân			Giá trị thực hiện đầu tư			Giá trị giải ngân		
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)		**Tỷ đồng**	**63,525.1**	**15,371.4**	**48,153.6**	**11,870.0**	**10,247.3**	**6,055.8**	**4,191.5**	**2,860.0**	**1,442.5**	**1,417.5**	**3,343.6**	**3,343.6**	**-**
-	*Nội tệ*	*Tỷ đồng*	*31,580.8*	*10,484.0*	*21,096.8*	*9,791.2*	*8,168.5*	*3,977.0*	*4,191.5*	*865.9*	*844.3*	*21.6*	*1,349.5*	*1,349.5*	-
-	*Ngoại tệ*	*Tr.USD*	*1,277.8*	*195.5*	*1,082.3*	*83.2*	*83.2*	*83.2*	-	*79.8*	*23.9*	*55.8*	*79.8*	*79.8*	-
I	**DỰ ÁN NHÓM A**	**Tỷ đồng**	**30,138.3**	**9,041.5**	**21,096.8**	**8,700.4**	**7,107.6**	**2,916.2**	**4,191.5**	**25.8**	**7.7**	**18.1**	**479.6**	**479.6**	**-**
		Tr.USD	**1,277.8**	**195.5**	**1,082.3**	**83.2**	**83.2**	**83.2**	**-**	**79.8**	**23.9**	**55.8**	**79.8**	**79.8**	**-**
II	**DỰ ÁN NHÓM B**	**Tỷ đồng**	**1,062.6**	**1,062.6**	**-**	**966.1**	**936.2**	**936.2**	**-**	**55.4**	**51.9**	**3.5**	**87.7**	**87.7**	**-**
III	**DỰ ÁN NHÓM C**	**Tỷ đồng**	**14.9**	**14.9**	**-**	**0.7**	**0.7**	**0.7**	**-**	**43.6**	**43.6**	**-**	**41.1**	**41.1**	**-**
IV	**MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ**	**Tỷ đồng**	**365.0**	**365.0**	**-**	**123.9**	**123.9**	**123.9**	**-**	**741.1**	**741.1**	**-**	**741.1**	**741.1**	**-**
V	**ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**	**Tỷ đồng**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**